

Số: 21/2018/QĐKDTM-PT
Ngày 26-4-2018
V/v yêu cầu hủy bỏ nghị quyết
của Đại hội đồng cổ đông

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Hồ Diệp - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2018/TLPT-KDTM ngày 28/3/2018 về yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết đại hội cổ đông theo Quyết định mở phiên họp số 333/2018/QĐPH-ST ngày 09/4/2018, Quyết định hoãn phiên họp số 351/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2018.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đặng Hồng T; cư trú tại: Số 132 đường V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc L; cư trú tại: Số 41/80 CC, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 13059/HĐUQ/2017 ngày 08/12/2017); có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần C; có trụ sở tại: Số 22C đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Mỹ L - Luật sư Văn phòng Luật sư S - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2017); có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Tạ Ngọc B; Luật sư Công ty Luật TNHH B Anh - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Bùi Văn N; cư trú tại: Số 6/58 đường V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng - nguyên Trưởng ban kiểm soát Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần C; vắng mặt.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Đặng Hồng T trình bày nội dung kháng cáo và căn cứ kháng cáo

Về việc vi phạm điểm a khoản 1 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp quy định về quyền của cổ đông phổ thông là “Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền theo các hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết”. Tuy nhiên, tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 10/6/2017 của Hội đồng quản trị quy định “cổ đông hoặc đại diện của cổ đông có số cổ phiếu có giá trị từ 1% vốn điều lệ trở lên là đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông” là đã tước quyền tham dự và phát biểu của 43 cổ đông còn lại có tổng số cổ phần là 2.251 cổ phần.

Về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014: “Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính”. Tại Công ty cổ phần C, Hội đồng quản trị thường tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 6 hàng năm. Năm 2017, Hội đồng quản trị tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 20/6/2017 nhưng không có đơn xin gia hạn gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Về việc vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 139 của Luật Doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị đã gửi Giấy mời họp đề ngày 12/06/2017 cho ông Tạ Ngọc B. Trong khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 20/6/2017. Như vậy, Giấy mời được gửi 08 ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông là vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp. Mặt khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không gửi giấy mời họp cho ông T mà chỉ gửi Giấy mời họp cho ông B, đã vi phạm quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Vào ngày 20/6/2017, Công ty đã không cho ông T, cổ đông sở hữu 8.968 cổ phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ông T có làm họp đồng ủy quyền cho ông Tạ Ngọc B đại diện cho ông T thực hiện các quyền của cổ đông chứ ông T không chuyển nhượng cổ phần cho ông B, nhưng công ty lại chỉ gửi giấy mời cho ông B và cho ông B tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với tư cách là cổ đông của công ty và đã tước quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của ông T là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Về việc gửi biên bản và thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông: Sau khi họp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Công ty đã không gửi Biên bản họp và không thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho ông T là vi phạm quy định tại Điều 144, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

Với những vi phạm trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình ứng cử và đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022. Và với điều kiện Công ty cổ phần C thực hiện đúng và đủ cả các điều kiện trên thì ông Đặng Hồng T có đầy đủ khả năng trúng cử vào Hội đồng quản trị. Nếu ông T được tham dự cuộc họp, có quyền tham gia ý kiến và đưa ra những phương án để tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ông T tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và được sự ủng hộ của 73 cổ đông sở hữu 2.251 cổ phần.

Từ những căn cứ trên, việc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vi phạm các điều khoản của Luật Doanh nghiệp dẫn đến việc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vi phạm trực tiếp quyền lợi của ông T và gián tiếp đến quyền lợi của các cổ đông khác, làm thay đổi kết quả biểu quyết cũng như kết quả trúng cử vào Hội đồng quản trị. Ông Đặng Hồng T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

1. Hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần C;

2. Buộc người đại diện của Công ty cổ phần C phải cung cấp, giao nộp các tài liệu quản lý của Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục có ít nhất 06 tháng bao gồm:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động, biên bản họp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm và các báo cáo của ban kiểm soát từ năm 2014 đến hết năm 2016 (theo điểm b khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp).

- Yêu cầu ban kiểm soát kiểm tra và cung cấp chi tiết chi phí các công T đã thực hiện từ năm 2014 đến hết năm 2016, các hợp đồng với bên A và tất cả các hợp đồng Công ty đã ký thuê ngoài thực hiện các công việc khác liên quan đến chi phí sản xuất của Công ty. Yêu cầu ban kiểm soát kiểm tra và cung cấp chi tiết các khoản vay và cho vay với Ngân hàng và các cá nhân trong và ngoài Công ty đến thời điểm hiện tại. Yêu cầu ban kiểm soát kiểm tra và cung cấp chi tiết về việc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đã sử dụng một số hóa đơn, chứng từ có dấu hiệu không hợp pháp để thanh toán, có hiện tượng mua bán hóa đơn chứng từ để thanh toán không với Công ty (theo điểm d khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần C trình bày:

1. Công ty cổ phần C được thành lập theo Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT ngày 20/5/2002 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển xí nghiệp Công trình & Dịch vụ Vận tải trực thuộc Công ty Nạo vét đường biển 1 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy. Vốn điều lệ là 5.200.000.000 đồng. Trong đó Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy sở hữu 51% vốn điều lệ, còn lại 49% do các cán bộ, công nhân viên của Công ty Nạo vét Đường biển 1 và các cổ đông khác sở hữu. Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là nạo vét và xây dựng các công trình đường thủy.

Tháng 3/2014, Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy đã bán hết 51% vốn điều lệ theo tiến trình thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Tại thời điểm ngày 31/5/2016, số lượng cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty gồm 82 cổ đông bao gồm: ông Lê Văn B, ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Lưu Đại N, ông Đặng Hồng T và 77 cổ đông khác.

Ông Đặng Hồng T là cổ đông sở hữu 8.968 cổ phần tương đương với 17,2% tổng số cổ phần phổ thông theo phiếu xác nhận vốn góp cổ phần ngày 31/5/2016 do ông Lê Văn B - Tổng giám đốc Công ty đã ký, đóng dấu và ghi vào danh sách trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty kể từ ngày 31/5/2016. Kể từ đó đến nay, chưa có văn bản/hoặc ý kiến cá nhân/hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tuyên bố ông Đặng Hồng T bị mất tư cách cổ đông. Thực tế ông T vẫn là cổ đông của Công ty.

Căn cứ bản Điều lệ, ngày 12/6/2017 Công ty đã gửi giấy mời và các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức vào ngày 20/6/2017 cho ông Tạ Ngọc B với tư cách là người đại diện theo ủy quyền.

Tại thời điểm tiến hành chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội thường niên năm 2017 (ngày 15/6/2017), số lượng cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông bao gồm 09 cổ đông: ông Lê Văn B, ông Nguyễn Ngọc L, ông Nguyễn Đức Tr, ông Lưu Đại N, ông Đặng Hồng T, bà Trần Thị Hằng Nm, ông Bùi Văn N, bà Nguyễn Thị T, bà Vũ Thị M.

Ngày 20/6/2017, ông T đến tham dự Đại hội với tư cách là cổ đông của Công ty. Ban tổ chức không đồng ý cho ông T tham dự vì ông T đã ủy quyền cho Công ty Luật TNHH Bảo Anh, người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Ngọc B tham dự Đại hội với tư cách là người đại diện theo ủy quyền. Sau khi Đại hội khai mạc được 10 phút thì ông B đến tham dự Đại hội. Ban tổ chức đề nghị ông T và ông B thống nhất về việc tham dự đại hội để đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ, tránh gây ảnh hưởng mất trật tự tới các cổ đông khác. Sau đó, ông T và ông B thống nhất ông B tham dự. Tại Đại hội, ông B đã tham gia phát biểu ý kiến về nhiều vấn đề đặt ra trong đại hội. Ban tổ chức nhận thấy mặc dù còn một số thủ tục

về việc phân công nhiệm vụ của Công ty Luật TNHH Bảo Anh cho ông Tạ Ngọc B còn thiếu nhưng xét thấy thực tế giữa ông Đặng Hồng T và ông Tạ Ngọc B đã thống nhất tư cách tham dự đại hội nên đồng ý cho phép.

Như vậy, quyền và nghĩa vụ của cổ đông Đặng Hồng T vẫn được đảm B, Công ty không tước bỏ các quyền và nghĩa vụ của ông T trừ khi bản thân ông Đặng Hồng T tự làm như vậy.

Về thể thức tiến hành đại hội cổ đông thường niên 2017, Công ty nhận thấy tại thời điểm khai mạc số lượng cổ đông có mặt dự họp chiếm hơn 90% là đã hợp lệ và đáp ứng điểm a khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty (*đại diện ít nhất 51% tổng số biểu quyết*). Đại hội đã thảo luận về 11 vấn đề đạt 100% biểu quyết, thỏa mãn điểm a khoản 1 Điều 18 của Điều lệ. Thủ tục biểu quyết bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát cũng đúng theo Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.

Kết thúc đại hội, Công ty đã gửi đầy đủ biên bản họp và nghị quyết tới từng cổ đông. Riêng ông Đặng Hồng T, Công ty đã gửi cho Công ty Luật TNHH Bảo Anh.

Vì vậy, Công ty đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty theo yêu cầu của ông T.

2. Ngày 9/3/2017, Công ty nhận được văn bản số 287/CV-BA của Công ty Luật TNHH Bảo Anh (địa chỉ: số 2D ngõ 38/23/15 X, phường X, quận T, thành phố Hà Nội) về việc đặt lịch và nội dung làm việc. Kèm theo là Hợp đồng ủy quyền số 632/HĐUQ/2017 ngày 19/1/2017 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng. Theo đó, ông Đặng Hồng T vì bận công việc, không có điều kiện trực tiếp thực hiện các thủ tục và các giao dịch liên quan đến số cổ phần thuộc sở hữu của mình nên đã ủy quyền cho pháp nhân là Công ty Luật TNHH Bảo Anh, đại diện là: Luật sư Tạ Ngọc B, số thẻ luật sư 4830/LS do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 16/8/2010. Đại diện Công ty đã gặp mặt và trao đổi với ông Tạ Ngọc B về thời gian và những tài liệu yêu cầu cung cấp nhưng đến nay vẫn không thấy ông B đến làm việc. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu thứ hai, buộc người đại diện của Công ty cổ phần C phải cung cấp, giao nộp các tài liệu quản lý của công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho ông Đặng Hồng T.

Theo lời khai của người làm chứng ông Tạ Ngọc B trình bày:

Công ty Luật TNHH B Anh và ông Đặng Hồng T đã ký Hợp đồng ủy quyền với nội dung: Ông Đặng Hồng T ủy quyền cho Công ty Luật TNHH B Anh, người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Ngọc B được thực hiện quyền của cổ đông theo quy định tại điểm a, đ, e khoản 1, điểm b, c, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp kể từ ngày 19/01/2017 với thời hạn 01 năm.

Thực hiện hợp đồng ủy quyền, ông Tạ Ngọc B đã đến Công ty cổ phần C gửi Giấy ủy quyền và đăng ký lịch làm việc, yêu cầu công ty cung cấp tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhưng Công ty không cung cấp cho ông. Ông đã đến Công ty 02 lần làm việc với Giám đốc Công ty nhưng không được giải quyết.

Ngày 20/6/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, cổ đông là ông T đến tham dự. Nhưng Công ty không cho ông T vào tham dự Đại hội. Ông Bùi Văn N, Trưởng ban kiểm soát yêu cầu phải là ông B mới được tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Công ty huy động lực lượng Bảo vệ cản trở không cho ông T vào hội trường. Ông T buộc phải gọi ông B đến để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, ông B có ý kiến như sau:

1. Về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014, Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Tại Công ty cổ phần C, Hội đồng quản trị thường tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 6 hàng năm. Năm 2017, Hội đồng quản trị tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 20/6/2017 nhưng không có đơn xin gia hạn gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Về danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: Công ty không cho tất cả các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 mà chỉ cho các cổ đông có từ 520 cổ phần trở lên mới được tham dự cuộc họp.

3. Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông và tham dự Đại hội đồng cổ đông của ông T: Ngày 12/06/2017, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã gửi Giấy mời họp đề ngày 12/06/2017 cho ông B. Trong khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 20/6/2017. Như vậy, giấy mời được gửi 08 ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông là vi phạm quy định Luật Doanh nghiệp. Mặt khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không cho gửi giấy mời họp cho ông T mà chỉ gửi giấy mời họp cho ông B đã vi phạm quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Vào ngày 20/6/2017, Công ty đã không cho ông T, cổ đông sở hữu 8.968 cổ phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Ông B nhận ủy quyền đại diện cho ông T thực hiện các quyền của cổ đông nhưng ông T không chuyển nhượng cổ phần cho ông B. Việc công ty tước quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của ông T và ghi tên ông B là cổ đông Công ty tại phiếu biểu quyết đã xâm phạm đến quyền lợi của ông T.

4. Về việc gửi biên bản và thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông: Sau khi họp ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Công ty đã gửi Biên bản họp và thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho ông B nhưng không gửi cho ông T.

Tuy nhiên, tại Đại hội đồng cổ đông ông B đã tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung cuộc họp, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của một cổ đông của Công ty. Tại Đại hội có 09 cổ đông và đại diện theo ủy quyền của đến tham dự đều là những cổ đông có số cổ phiếu có giá trị từ 1% vốn điều lệ trở lên gồm có 49.749 cổ phần (trong đó có ông B và ông Long là cổ đông và ủy quyền của cổ đông, còn 07 người khác ông B không nhớ rõ). Mỗi cổ đông được phát 01 phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã xin ý kiến 11 vấn đề biểu quyết, trong đó có 01 vấn đề 08 người tán thành, đạt tỷ lệ 82,48% số cổ phần của các cổ đông dự họp; 02 vấn đề 09 người tán thành, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của các cổ đông dự họp; 08 vấn đề khác 07 người tán thành, đạt tỷ lệ 64,45%.

Thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Theo đó, có 03 người đã trúng cử Hội đồng quản trị và 03 người trúng cử Ban kiểm soát. Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ông B khẳng định: Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần C là vi phạm Luật Doanh nghiệp nên yêu cầu của ông T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Theo lời khai của người làm chứng ông Trần Văn N - nguyên Trưởng ban kiểm soát Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần C trình bày:

Năm 2017, Công ty cổ phần C có tổng cộng 82 cổ đông phổ thông với vốn điều lệ là 5.200.000.000 đồng, với số cổ phần 52.000 cổ phần (1 cổ phần có mệnh giá 100.000 đồng). Ông Đặng Hồng T là cổ đông phổ thông của Công ty với vốn góp là 8.968 cổ phần phổ thông trị giá 896.800.000 đồng, chiếm 17,2% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.

Hàng năm, Hội đồng quản trị thường tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 6 mà không có đề nghị xin gia hạn. Năm 2017, Hội đồng quản trị tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 20/6/2017. Trước 10 ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ra Thông báo mời họp cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và gửi Giấy mời cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội trước 07 ngày theo Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền dự họp bao gồm những cổ đông hoặc đại diện của cổ đông có số cổ phiếu có giá trị từ 1% vốn điều lệ trở lên theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 10/6/2017 và Điều lệ Công ty. T hợp các cổ

đồng có số cổ phần có giá trị nhỏ hơn 1% vốn điều lệ Công ty có quyền tự hợp nhóm với nhau để đủ số cổ phần có giá trị 1% vốn điều lệ trở lên để tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo mời họp được gửi kèm theo các tài liệu: Nội dung chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong Chương trình họp, giấy ủy quyền. Đồng thời, thông báo mời họp và giấy mời được niêm yết tại Phòng Hành chính của Công ty cổ phần C.

Do Công ty Luật TNHH Bảo Anh và ông Đặng Hồng T đã ký Hợp đồng ủy quyền, số công chứng 632/HĐUQ/2017, quyền số 01/TP/CC-SC/HĐGD ngày 19/01/2017 của Văn phòng Công chứng Đất cảng với nội dung: Ông Đặng Hồng T ủy quyền cho Công ty Luật TNHH Bảo Anh, người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Ngọc B được thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần C và một số quyền, nghĩa vụ khác kể từ ngày 19/01/2017 với thời hạn 01 năm nên Chủ tịch Hội đồng quản trị đã gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cho ông Tạ Ngọc B mà không gửi giấy mời họp cho ông Đặng Hồng T.

Vào ngày 20/6/2017, ông Tạ Ngọc B đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Hồng T. Đại hội đã phát một phiếu biểu cho ông B. Vì vậy, trong phiếu biểu quyết chỉ ghi tên của ông Tạ Ngọc B mà không ghi tên của ông Đặng Hồng T. Nhưng ông T vẫn là cổ đông của Công ty, Công ty không tước quyền cổ đông của ông T. Tuy nhiên, vào ngày 20/6/2017, ông T có đến tham dự Đại hội đồng cổ đông. Do ông T đã ủy quyền cho ông B tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nên ông N với tư cách là nguyên Trưởng ban kiểm soát đã không cho ông T vào tham dự Đại hội.

Tại Đại hội có 09 cổ đông và đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu đến tham dự đều là những cổ đông có số cổ phiếu có giá trị từ 1% vốn điều lệ trở lên. Mỗi cổ đông được phát 01 phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, ông Tạ Ngọc B đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ông Đặng Hồng T. Ông N khẳng định trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và được ghi trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Hồng T là có cơ sở bởi lẽ: Mặc dù, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành đã có một số vi phạm về thời gian tổ chức, danh sách cổ đông tham dự đại hội và quyền tham dự đại hội của ông T, vi phạm về việc ban hành giấy mời họp, gửi biên bản và thông

báo Nghị quyết của Đại hội cho cổ đông. Tuy nhiên, những vi phạm đó không phải là căn cứ để Tòa án hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vì ông T vẫn có người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội, có quyền phát biểu, quyết định các nội dung của cuộc họp, tư cách cổ đông của ông T vẫn đảm bảo. Nghị quyết ban hành phù hợp quy định của pháp luật, cụ thể:

Tại phần mở đầu biên bản họp thể hiện số cổ đông và đại diện theo ủy quyền đủ điều kiện tham dự Đại hội gồm 08 người, sở hữu và đại diện sở hữu số cổ phần là 40.781 cổ phần chiếm 78,43% tổng số vốn điều lệ. Như vậy, Đại hội được tiến hành đúng quy định tại khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp, điểm a khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty cổ phần C. Tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông và đại diện theo ủy quyền gồm 09 người, sở hữu và đại diện sở hữu 49.749 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,67% tổng số vốn điều lệ. Toàn bộ 11 vấn đề được biểu quyết và thông qua đạt tỉ lệ theo quy định tại Điều 144 của Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần C.

Như vậy, không có căn cứ để hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần C theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp. Các yêu cầu còn lại của ông T không phải là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 31, điểm u khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hồng T.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đặng Hồng T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo khoản 1 Điều 31, điểm u khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quyền của cổ đông: Ông Đặng Hồng T là cổ đông phổ thông sở hữu 8.968 cổ phần, tương đương 17,2% tổng số cổ phần phổ thông theo Phiếu xác nhận vốn góp cổ phần ngày 31/5/2016.

[3] Ông T kháng cáo cho rằng việc Công ty không cho ông T vào tham dự cuộc họp và ghi tên biểu quyết cổ đông Tạ Ngọc B đã tước quyền định đoạt tham gia đề cử và ứng cử của ông T vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần C nhiệm kỳ 2017-2022, thấy rằng: Ngày 03/01/2017, ông Đặng Hồng

T và Công ty Luật TNHH B Anh có lập Hợp đồng ủy quyền với nội dung sau: “Bằng hợp đồng này ... bên được ủy quyền được toàn quyền thay mặt mình thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định tại điểm a, đ, e khoản 1, điểm b, c, d, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp...”. Văn bản ủy quyền trên được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng vào ngày 19/01/2017 và có hiệu lực pháp luật từ ngày 19/01/2017 với thời hạn 01 năm. Nội dung và hình thức văn bản ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 140 của Luật Doanh nghiệp. Như vậy, ông Tạ Ngọc B là người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH B Anh nên có quyền tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Hồng T. Việc Công ty cổ phần C cho ông B vào tham dự họp Đại hội đồng cổ đông là phù hợp nội dung ủy quyền, không vi phạm Điều 140 của Luật Doanh nghiệp. Tại Đại hội đồng cổ đông, ông Tạ Ngọc B đã tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung tại cuộc họp, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cổ đông của ông Đặng Hồng T theo quy định tại Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, được thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Do vậy, quyền cổ đông của ông T vẫn được đảm bảo đúng quy định của luật và Điều lệ của Công ty.

[4] Tuy nhiên, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần C có một số vi phạm về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông, về quyền tham dự Đại hội của các cổ đông, về thời hạn gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 114, Điều 136 và Điều 139 của Luật Doanh nghiệp. Nhưng tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông và đại diện theo ủy quyền gồm 09 người, sở hữu và đại diện sở hữu 49.749 cổ phần, có 08 người tán thành, chiếm 82,48% tổng số phiếu biểu quyết. Như vậy, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp.

[5] Về điều kiện để nghị quyết được thông qua, thấy: Đại hội đồng cổ đông đã xin ý kiến 11 vấn đề, trong đó có: 01 vấn đề 08 người tán thành, đạt tỷ lệ 82,48% số cổ phần của các cổ đông dự họp; 02 vấn đề 09 người tán thành, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của các cổ đông dự họp; 08 vấn đề khác 07 người tán thành, đạt tỷ lệ 64,45%. Nội dung biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phù hợp Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và đúng quy định Điều lệ Công ty và Điều 144 của Luật Doanh nghiệp. Vì vậy, những vi phạm trên không ảnh hưởng đến nội dung được thông qua tại Đại hội nên không phải là căn cứ để Tòa án hủy bỏ Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông theo Điều 147 của Luật Doanh nghiệp. Mặc dù, tại phiếu biểu quyết có ghi tên ông Tạ Ngọc B nhưng đã được Công ty cổ phần C xác nhận là ghi sai nhưng quyền cổ đông phổ thông của ông Đặng Hồng T vẫn đảm bảo và ông Đặng Hồng T vẫn là cổ đông phổ thông của Công ty cổ phần C.

[6] Về việc gửi biên bản và thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông: Theo lời khai của các đương sự, người làm chứng thì Công ty đã

gửi Biên bản họp và thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho Công ty Luật TNHH Bảo Anh nhưng không gửi Biên bản họp và không thông báo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho ông T là vi phạm quy định tại Điều 144, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp. Nhưng đây không phải là căn cứ để hủy Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

[6] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 20/6/2017 của Công ty cổ phần C là có căn cứ.

[8] Về yêu cầu buộc người đại diện của Công ty cổ phần C phải cung cấp, giao nộp các tài liệu quản lý của công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho ông Đặng Hồng T: Đây không phải là yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 31, điểm u khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân quận N không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[9] Từ nhận định trên, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân quận N, không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hồng T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 31, điểm u khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 373, điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 114, khoản 1, khoản 2 Điều 139, Điều 140, Điều 141, Điều 144, Điều 146 và Điều 147 của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

1. Không chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Đặng Hồng T về việc hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 20/6/2017 của Công ty cổ phần C.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm phải nộp: Ông Đặng Hồng T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn) lệ phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai số 0011821 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011985 ngày 15/3/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại ông Đặng Hồng T 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn) lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định giải quyết việc dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hai phòng;
- TAND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đặng Hồ Diệp